

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 112/2020/HSST  
Ngày 04 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Bà Nguyễn Thị Hằng ;

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/HSST ngày 18/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:111/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

Phạm Đình A; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1983 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Hộ khẩu thường trú: Thôn An Ký Trung, xã Q, huyện Q, tỉnh T;

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Con ông: Phạm Đình C; con bà: Đình Thị X.

Vợ: Phạm Thị Thanh H(đã ly hôn)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Phạm Văn Th; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1984 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nà Thái, xã K, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: 01 tiền án, theo bản án số 43/2015/HSST ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xử phạt Phạm Văn Th 02 năm tù 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến nay chưa thi hành xong khoản tiền phạt 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Tiền sự: 01 tiền sự, theo quyết định số 06/QĐ-TA ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng đối với Phạm Văn Th, kể từ ngày bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 15/3/2020 chấp hành xong. Chưa được xóa tiền sự.

Con ông: Phạm Văn L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị D.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1992, trú tại thôn: Nhạo Sơn, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 01, xã Vân Du, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Văn D, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn Giàng, Xã Liêm Phú, Văn Bàn, Lào Cai (vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020, Phạm Đình A và Phạm Văn Th đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 17/7/2020, Phạm Đình A và Phạm Văn Th đi đến khu vực đường Đinh Bộ Lĩnh, thuộc thôn Hồng Sơn, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, đã trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 17B6-079.26 của chị Nguyễn Thị Thu Hằng dựng trước cửa số nhà 116, đường Đinh Bộ Lĩnh. Ngày 21/7/2020, Ánh và Thuận đã bán chiếc xe Wave Alpha trên cho anh Nông Văn Doan, sinh năm 1995, nơi cư trú: Xã Liêm Phú, Văn Bàn, Lào Cai được số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này Thuận và Ánh chia nhau chi tiêu hết.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 20/7/2020, Phạm Văn Th cùng Phạm Đình A đi xe máy Wave Alpha, biển kiểm soát 17B6-079.26 đi đến khu vực tái định cư 2, thuộc thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 19E1-323.07 của anh Nguyễn Văn Tiến lưu thông về thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn. Ngày 23/7/2020, Công an huyện Văn Bàn, Lào Cai kiểm tra hành chính đối với Phạm Văn Th và Phạm Đình A, Thuận và Ánh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, Công an huyện Văn Bàn đã tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 19E1-323.07. Cùng ngày anh Nông Văn Doan đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 17B6-079.26 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn để phục vụ công tác điều tra. Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã bàn giao hồ sơ, tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô loại Wave Anpha, nhãn hiệu Honda, BKS 17B1 - 079.26, màu sơn đỏ đen; 01 xe mô tô, loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, BKS 19E1 - 323.07, sơn màu đỏ đen.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 58/KL\_HĐĐG ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố Lào Cai kết luận: 01 xe mô tô, loại Wave Anpha, nhãn hiệu Honda, BKS 17B1 - 079.26, màu sơn đỏ đen: 17.000.000 đồng x 45% = 7.650.000 đồng; 01 xe mô tô, loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, BKS 19E1 - 323.07, sơn màu đỏ đen: 21.300.000 x 60% = 12.780.000 đồng. Tổng cộng = 20.430.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 112/KSĐT ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 điều 51, điểm g **khoản 1** điều 52; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Đình A mức án từ 01 (một) năm ba tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, **khoản 2** điều 51, điểm g,h **khoản 1** điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Th mức án từ 01 (một) năm ba tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tính án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đình A Phạm Văn Th:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020, Phạm Đình A đã rủ Phạm Văn Th cùng nhau trộm cắp chiếc mô tô Wave Anpha, BKS 17B1 - 079.26 của chị Nguyễn Thị Thu Hằng và chiếc mô tô Sirius, BKS 19E1- 323.07 của anh Nguyễn Văn Tiến, có tổng trị giá tài sản là 20.430.000 đồng để bán lấy tiền chia nhau tiêu sài.

Ngày 23/7/2020 các bị cáo bị kiểm tra hành chính và đã tự giác khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tang vật. Hành vi nêu trên đã được bị cáo Phạm Đình A và Phạm Văn Th **khai** nhận tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Đình A và Phạm Văn Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Đình A và Phạm Văn Th về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản **của nhà nước và** công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly **các** bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục **các** bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Phạm Đình A là người khởi xướng rủ Phạm Văn Th trộm cắp tài sản, đồng thời còn là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp 02 xe máy. Vì vậy, Phạm Đình A phải là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Phạm Văn Th là người sau khi được Phạm Đình A rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý cùng với Ánh thực hiện tội phạm. Vì vậy, Phạm Văn Th phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Phạm Đình A.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020, Phạm Đình A và Phạm Văn Th cùng nhau **thực** hiện hai lần phạm tội do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với Phạm Đình A chưa có tiền án; tiền sự.

Đối với Phạm Văn Th là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy Phạm Văn Th hiện có 01 tiền án (**theo bản án số** 43/2015/HSST ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 02 năm tù 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến nay chưa thi hành xong khoản tiền phạt 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước lên chưa được xóa tiền án; ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự theo quyết định số 06/QĐ-TA ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 15/3/2020 chấp hành xong chưa được xóa tiền sự. Vì vậy lần phạm tội này của Phạm Văn Th là tái phạm nên Phạm Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, Phạm Đình A phạm tội lần đầu, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho nên cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Đình A;

Phạm Văn Th có bố là ông Phạm Văn Lành được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cần áp dụng điểm h,s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Văn Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo không có tài sản riêng gì lên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị hại Nguyễn Thị Thu Hằng; Nguyễn Văn Tiến tài sản trộm cắp xét thấy phù hợp lên chấp nhận.

[7] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với anh Nông Văn Doan là người đã mua chiếc xe máy, loại Wave Anpha, nhãn hiệu Honda, BKS 17B1 - 079.26 của Phạm Đình A với giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe này, anh Nông Văn Doan không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà anh Nông Văn Doan bỏ ra mua xe, anh Doan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, nên không Hội đồng xét xử không truy thu số tiền trên và cũng không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điều 17; điều 58; điểm h,i,s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự Tuyên bố bị Phạm Đình A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình A 01 (một) năm 03 (ba) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/10/2020

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điều 17; điều 58; điểm h,s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm g,h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị Phạm Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/10/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; BH5;
- NLQ 3;
- T.H.A 3;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**